

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp trong công tác
xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật
sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai;
thủy lợi; đề điều;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ
Tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 137/TTr-SNN ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Báo cáo số 140/BC-STP ngày
13 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp về thẩm định Dự thảo Quyết định ban hành
Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn
tỉnh Ninh Bình.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Báo NB, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.VP3.

Bh_VP3_QĐ28

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Song Tùng

QUY CHẾ**Phối hợp xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với UBND các cấp, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định liên quan.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.
3. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành và các quy định của pháp luật về công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ, cản trở các hoạt động bình thường của mỗi ngành, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung quy định tại Quy chế này.
2. Thành lập, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về thủy lợi.
3. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi theo quy định của pháp luật.
4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong kiểm tra, phát hiện và xử lý thông tin vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải báo ngay cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trong phạm vi được giao quản lý (bao gồm các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở):

a) Có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành; phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm, tái vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Nếu có hoạt động không đúng theo nội dung giấy phép được cấp, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời, đồng thời báo cáo Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chủ động có biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định. Đồng thời, liên hệ ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại (trong thời hạn 24 giờ) để phối hợp ngăn chặn hành vi vi phạm, buộc chấm dứt hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chịu trách nhiệm tổ chức bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi; tiếp nhận thông tin vi phạm trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc tiếp nhận biên bản vi phạm do cấp xã chuyển đến và chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp kịp thời, chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định. Đối với các vi phạm vượt thẩm quyền hoặc không thuộc thẩm quyền xử phạt thì cũng có hồ sơ theo quy định, chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản.

4. UBND cấp xã: Chịu trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi; phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn kiểm

tra, lập biên bản vi phạm, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì chuyển ngay biên bản vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ.

Điều 6. Phối hợp trong xử lý vi phạm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm công tác đề xuất quản lý, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan của tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

c) Căn cứ mức độ vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi nhận được báo cáo đề nghị của Chi cục Thủy lợi, của Thanh tra Sở theo thẩm quyền;

d) Kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền;

e) Tổ chức thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch thanh tra hàng năm, hoặc đột xuất; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

g) Chỉ đạo Tổ chức khai thác công trình thủy lợi báo cáo tình hình và kết quả xử lý vi phạm.

2. Các sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. UBND cấp huyện

a) Có trách nhiệm tiếp nhận biên bản, hồ sơ vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền chuyển đến và tiến hành ngay các trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định trong thời hạn quy định tại khoản 34, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Tổ chức xử lý dứt điểm những vi phạm, tái vi phạm trên địa bàn theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật khi để xảy ra tình trạng vi phạm, tái vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công

trình thủy lợi trên địa bàn quản lý; đối với những vi phạm nghiêm trọng vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có chỉ đạo kịp thời.

4. UBND cấp xã

a) Khi phát hiện hoặc nhận tin báo về hành vi vi phạm pháp luật thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cần chỉ đạo hoặc phối hợp với người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều; phối hợp với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn lập biên bản vi phạm và tiến hành ngay các trình tự, thủ tục xử lý vi phạm theo quy định. Thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản để Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xử lý đối với những hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử lý của cấp xã;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc không phát hiện kịp thời, chậm xử lý, hoặc không xử lý các hành vi vi phạm, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền xử lý làm cho vi phạm, tái vi phạm gia tăng ảnh hưởng đến an toàn và hoạt động bình thường của công trình thủy lợi;

c) Giám sát, đôn đốc các đối tượng vi phạm chấp hành quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền; đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi cấp xã đã áp dụng các biện pháp xử lý.

Điều 7. Phối hợp trong cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. Cưỡng chế, khắc phục hậu quả

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế, buộc khắc phục hậu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của cấp huyện. Hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mốc giới bảo vệ công trình thủy lợi, kỹ thuật liên quan đến công trình thủy lợi làm cơ sở cho việc xác định vi phạm và xử lý vi phạm; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện trong việc thực hiện cưỡng chế, khắc phục hậu quả vi phạm.

b) Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức thực hiện và phối hợp tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khi các tổ chức, cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền. Phân công và chỉ đạo cơ quan, đơn vị chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch cưỡng chế. Huy động lực lượng Công an và các cơ quan chức năng của huyện bố trí đầy đủ lực lượng, phương tiện tham gia cưỡng chế; khi thấy cần thiết thì đề nghị Công an tỉnh hỗ trợ lực lượng. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng Công an cùng cấp nơi tổ chức cưỡng chế tham gia cưỡng chế. Huy động đầy đủ về phương tiện, thiết bị cần thiết để cưỡng chế.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện và phối hợp tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khi các tổ chức, cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền. Phân công và chỉ đạo cơ quan, đơn vị chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) huyện, thành phố, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cưỡng chế, buộc khắc phục hậu quả. Huy động các lực lượng: Công an, xây dựng, địa chính, giao thông- thủy lợi cùng cấp và các lực lượng khác tham gia. Khi cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo các ngành chức năng của huyện, thành phố hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế, khắc phục hậu quả.

2. Kinh phí thực hiện cưỡng chế

Trước khi tổ chức việc cưỡng chế, cơ quan được giao chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phải trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt dự trù chi phí cưỡng chế theo quy định tại Điều 39, Điều 40, Điều 41 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ công trình thủy lợi và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn; tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện quy chế, tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp và kịp thời./.